

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2018
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An, là Thảm tra viên của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 65/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện C, Hậu Giang – Có mặt.

Bị đơn: ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp N, xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Ngọc H1 trình bày: bà và ông Nguyễn Văn H2 tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2016, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ. Ông bà chung sống hạnh phúc được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, bà và ông H2 đã sống ly thân cách nay khoảng 02 năm. Nay giữa bà và ông H2 không thể hàn gắn, bà không còn tình cảm gì đối với ông H2 nên yêu cầu được ly hôn. Bà và ông H2 không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Ngọc H1 và ông Nguyễn Văn H2 xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 31/3/2016, do đó, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Ngày 29/11/2017 bà H1 yêu cầu ly hôn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P.

[2] Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H2 không đến tham dự các phiên hòa giải vào ngày 02/7/2018 và ngày 19/7/2018 nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vào ngày 06/8/2018, ngày 06/9/2018 nhưng bị đơn không đến, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H1 và ông Nguyễn Văn H2 tự nguyện tìm hiểu, xây dựng quan hệ hôn nhân, tuy nhiên, thời gian chung sống hạnh phúc chỉ khoảng 06 tháng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Bà H1 cho rằng ông H2 ngoại tình với người phụ nữ khác nên bà về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân từ năm 2017 đến nay, hai bên không còn liên hệ, không còn tình cảm, quan tâm lẫn nhau. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn cương quyết ly hôn; phía ông H2 không tham dự các phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa cho thấy đã không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này. Xét mâu thuẫn của ông H2, bà H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Ông H2, bà H1 không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H1 đối với ông Nguyễn Văn H2.

- *Về con chung:* không có.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không đặt ra xem xét.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà H1 nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 005349 ngày 29/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND xã Nhon Ái;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Liêng Thị Hồng Hoa